

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày: 07/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Trường và Ông Nguyễn Văn Quy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở UBND xã HL, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử lưu động, công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/TLST-HS ngày 25/4/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 22/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bì Văn Đ**, sinh năm 1996 tại Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn PL, xã LN, huyện VG, Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Bì Văn H, sinh năm 1974 và bà: Đinh Thị M, sinh năm 1976. Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2018 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1991; trú tại: thôn B, xã PC, huyện VG, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Quốc O, sinh năm 1978; trú tại: ấp ĐN, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

Người làm chứng: anh Phó Đức T, anh Đào Hữu H và chị Triệu Thị V (tức Hằng), anh Lý Ngọc T1 (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/12/2018 tại khu vực thôn BK, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên; Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang Bì Văn Đ, sinh năm 1996 ở thôn PL, xã LN, huyện VG có

hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần dài phía trước bên trái Đ đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen xám, 01 túi nilon bên trong chứa 13 túi nilon nhỏ kích thước khoảng (1,5x2)cm, có dòng kẻ xanh một đầu và 01 ống nhựa một đầu gắn chặt, một đầu cắt vát và 50.000đ; thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 89K4 - 3455 trên xe có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon kích thước (4x8)cm có viền dính dòng kẻ đỏ một đầu, bên trong chứa các cục vụn tinh thể kết tinh màu trắng được niêm phong ghi số I. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bì Văn Đ tại thôn PL, xã LN, huyện VG, tỉnh Hưng Yên không phát hiện thu giữ đồ vật gì.

Kết luận giám định số 55/PC09 ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất tinh thể màu trắng dạng bột và cục trong niêm phong ghi số I có khối lượng 1,736gam là ma túy loại Methamphetamine.

Bì Văn Đ khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2018 Đ đang ở nhà thì Nguyễn Đức L, sinh năm 1991 ở thôn B, xã PC, huyện VG, tỉnh Hưng Yên gọi điện từ số thuê bao 0934.309.498 gọi vào số điện thoại 0842.113.996 của Đ. L bảo Đ “Đi xuống đây hộ anh tỳ, đứng ở hội trường thôn Hoàng Trạch chờ anh”. Đ hiểu ý L bảo đi bán ma túy và mang tiền về cho L. Đ đi bộ đến gặp L, khi đến nơi L đưa cho Đ chiếc xe mô tô Wave RSX, biển kiểm soát 89K4-3455 và lấy một gói ma túy đá đang cầm trong tay cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, gài vào giá để hàng giữa hai chân người lái, một túi nilông bên trong có 13 túi nilông nhỏ và một ống nhựa màu trắng gắn chặt một đầu một đầu cắt vát và 50.000 đồng. Đ cất vào túi quần sau bên trái đang mặc, L nói “Mày mang vào đoạn cổng thôn Bá Kê cho một người đàn ông và lấy số tiền 1.000.000đồng” Đ hiểu ý L là đem gói ma túy để trong bao thuốc lá đi bán và lấy một triệu đồng về giao lại cho L. Đ lấy xe mô tô của L đi bán ma túy, khi đi đến cổng thôn BK, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên chưa kịp bán ma túy thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Đ khai đã nhiều lần bán ma túy hộ L nhưng không nhớ bán thời gian nào, cho ai, bao nhiêu lần. Đ khai lần sử dụng ma túy gần nhất là vào khoảng 01 giờ ngày 18/12/2018 tại phòng ở nhân viên quán karaoke 9999 ở thôn Công Luận 2, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh Hưng Yên của anh Nguyễn Văn Nghiêm; tại đây Đ sử dụng ma túy bằng hình thức hút cùng Nguyễn Đức L, Triệu Thị V và Lý Ngọc T1.

Ngày 19/12/2018 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức L tại thôn B, xã PC, huyện VG, tỉnh Hưng Yên nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Cơ quan điều tra đã xác định được tên, tuổi địa chỉ của các đối tượng cùng sử dụng ma túy với Đ vào 01 giờ ngày 18/12/2018 gồm: Nguyễn Đức L, sinh năm 1991, ở thôn B, xã PC, huyện VG, tỉnh Hưng Yên; Lý Ngọc T1, sinh năm

1989, ở thôn ĐK, xã LN, huyện VG, tỉnh Hưng Yên; Triệu Thị V (tức Hằng), sinh năm 1986, nơi cư trú xã Mường Cơi, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Kết quả rút list đối với số điện thoại 0934.309.498, Tổng công ty Mobiphone cung cấp chủ thuê bao của liên lạc này là Chu Thị Nam Huế, sinh ngày 02/02/1980 có hộ khẩu thường trú tại xã Mễ Sở, huyện VG, tỉnh Hưng Yên. Tiến hành xác minh tại Công an xã Mễ Sở xác định, địa phương không có ai như đặc điểm nêu trên. Do vậy không đủ căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với Triệu Thị V (tức Hằng) quá trình điều tra đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào lúc 01 giờ ngày 18/1/2018, Hằng khai không biết nguồn gốc số ma túy là của ai. Cơ quan CSĐT đã xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Nghiêm, sinh năm 1976 là chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ massage, karaoke 9999 ở thôn Công Luận 2, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh Hưng Yên thuê Triệu Thị V (tức Hằng) làm nhân viên phục vụ tại quán nhưng không thông báo lưu trú và để cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực quản lý. Công an tỉnh đã xử lý vi phạm hành chính Nguyễn Văn Nghiêm theo quy định của pháp luật.

Đối với Lý Ngọc T1 và Nguyễn Đức L, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng T1 và L không có mặt tại địa phương; chính quyền địa phương không biết T1, L làm gì, ở đâu. Do vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông mua ma túy, Đ khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Do vậy không đủ thông tin để xác minh làm rõ.

Cáo trạng số 56/CT-VKS-P1 ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Bì Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bì Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bì Văn Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, VKS đề nghị tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 50.000đ thu giữ của bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô BKS 89K4-3455 sẽ tách ra để giải quyết sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bì Văn Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản ảnh vật chứng; Bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; phù hợp với lời khai của anh Phó Đức T, anh Đào Hữu H là những người chứng kiến việc bắt người có hành vi phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 19/12/2018 Bì Văn Đ có hành vi sử dụng xe mô tô BKS 89K4-3455 để đi bán ma túy cho người đàn ông chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ ở cổng thôn BK, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là 1,736 gam ma túy loại methamphetamine. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đ khai số ma túy nêu trên và chiếc xe mô tô BKS 89K4-3455 là của Nguyễn Đức L, sinh năm 1991 ở thôn B, xã PC, huyện VG, tỉnh Hưng Yên đưa cho bị cáo để đi bán ma túy. Căn cứ vào lời khai của Đ; lời khai của anh Nguyễn Quốc O, sinh năm 1978 ở ấp ĐN, thị trấn VG, huyện VG trình bày chiếc xe mô tô trên là của anh O cho L mượn nhưng L chưa trả; lời khai của chị Triệu Thị V (Hằng) là người cùng sử dụng ma túy với Đ, L và T1 đêm ngày 18/12/2018; xác định Nguyễn Đức L có dấu hiệu đồng phạm với Bì Văn Đ. Tuy nhiên, sau khi Đ bị bắt L không có mặt ở địa phương, chưa rõ đi đâu, làm gì nên cơ quan điều tra kết luận chưa đủ căn cứ xử lý. Vì vậy, kiến nghị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hưng Yên tiếp tục theo dõi, xác minh đối tượng Nguyễn Đức L để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Người nghiện ma túy sẽ bị suy giảm về sức khỏe và tinh thần, làm giảm khả năng lao động, khả năng kiểm soát bản thân, gây mất trật tự an toàn xã hội; tội phạm ma túy còn reo rắc sự khổ đau và bất hạnh cho người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức rõ tác hại do ma túy và tội phạm ma túy gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính

chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, tỏ thái độ ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, với mức án như Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy hoàn trả sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 55/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy. 01 túi nilon bên trong có chứa 13 túi nilon nhỏ kích thước (1,5 x 2cm), có kẻ xanh một đầu và 01 ống nhựa một đầu gắn chặt, một đầu cắt vát; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon kích thước (4 x 8)cm có viền dính dòng kẻ đỏ một đầu là những vật chứng của vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, cho tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen xám là công cụ bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên sẽ tịch thu, bán đấu giá, nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền 50.000đ thu giữ của bị cáo là do phạm tội mà có nên sẽ tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Chiếc xe mô tô BKS 89K4-3455 bị cáo sử dụng đi bán ma túy nhưng chưa xác minh được rõ nguồn gốc, cơ quan điều tra tách ra để xác minh, xử lý sau là có căn cứ; vì vậy, không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bì Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bì Văn Đ 03 (ba) năm tù, tính từ ngày tạm giữ 19/12/2018.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định số 55/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên; 01 túi nilon bên trong có chứa 13 túi nilon nhỏ kích thước (1,5 x 2cm), có kẻ xanh một đầu và 01 ống nhựa một đầu gắn chặt, một đầu cắt vát; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon kích thước (4 x 8)cm có viền dính dòng kẻ đỏ một đầu.

+ Tịch thu, bán đấu giá, nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen xám, có bốn số cuối Imei là 5444, trong có một sim liên lạc có bốn số cuối trên sim là 0764.

+ Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ, hiện đang được quản lý tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/01/2019 của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hưng Yên.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết các vật chứng nêu trên được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS-P1 ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS 89K4-3455 bị cáo Đ sử dụng đi bán ma túy sẽ tách ra để xác minh, xử lý sau.

4. Về án phí: Bị Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bị Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; người có QL&NV liên quan;
- Lưu HSVA, VP, THS.

Lê Quốc Huy